

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 06-02-2026.

V/v: “*Kiện ly hôn và tranh
chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiều Hmok.
2. Ông Nguyễn Văn Thúc.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2026 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 8 mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2025 về việc “*Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1984. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Số CCCD/CMND: 066184008192.

Nơi cư trú: TDP Bình Th 2, phường Cư B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Số CCCD/CMND: 240960323.

Nơi cư trú: TDP Bình Th 2, phường Cư B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nh trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Nh và anh L về sống chung với nhau từ năm 2011, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Siên (nay là xã Ea Drông), kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm và anh L là người nghiện ma túy, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa, nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Nh và anh L có 02 con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 15/8/2011 và Phạm Hồng A, sinh ngày 02/11/2015, 02 con chung hiện do chị Nh nuôi dưỡng, nay ly hôn chị Nh có nguyện vọng nhận nuôi 02 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được nuôi con chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh L là bị đơn: Cô tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh L và anh L cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Nh được ly hôn với anh L, tiếp tục giao 02 con chung cho chị Nh nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị Thanh Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn L, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L cố tình lẩn tránh, không hợp tác, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa

án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh L cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh L về sống chung với nhau từ năm 2011, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Siên (nay là xã Ea Drông, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2016/KH ngày 27/01/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm và anh L là người nghiện ma túy, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa, nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Căn cứ vào lời khai của chị Nh và qua xác minh tại nơi chị Nh và anh L sinh sống, thì chị Nh và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh L ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Nh yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

2.2. *Về con chung*: Chị Nh và anh L có 02 con chung. Nhận thấy, sau khi sống ly thân chị Nh là người trực tiếp nuôi con, nay ly hôn chị Nh có nguyện vọng tiếp tục nuôi 02 con chung và nguyện vọng của con chung được ở với chị Nh, nên cần giao 02 con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 15/8/2011 và Phạm Hồng A, sinh ngày 02/11/2015 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Hiện chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

2.4. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Nh.

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh được ly hôn với anh Phạm Văn L.

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 15/8/2011 và Phạm Hồng A, sinh ngày 02/11/2015 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Hiện tại chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Nh không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

5. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0002790 ngày 20/10/2025.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Drông, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ